TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **271/**2024/HNGĐ-ST;
Ngày: 15/7/2024.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Phương;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp HLT, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Trần V A, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp HLT, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(*Chị C có đơn đề nghị vắng mặt, anh Toàn vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích C trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trần V A tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh A không quan tâm chăm sóc gia đình nên thường xuyên cãi vả. Ngoài ra anh A còn đánh đập chị. Anh chị đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành công nên không còn sống chung từ tháng 3/2023. Nay không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thiên V, sinh ngày 18/10/2012 hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Vũ A mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích C về việc xin ly hôn và nuôi con chung là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích C yêu cầu ly hôn với anh Trần Vũ A nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh A cư trú tại ấp HLT, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/5/2024, bị đơn anh A đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị C và anh A.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh A cưới nhau năm 2011, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị C xin ly hôn với anh A với lý do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh A không quan tâm chăm sóc gia đình nên thường xuyên cãi vả. Ngoài ra anh A còn đánh đập chị. Anh chị đã hàn gắn nhiều lần nhưng không được nên anh chị không còn sống chung từ tháng 3/2023 đến nay. Tòa án đã triệu tập anh A nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh vẫn vắng mặt và không có ý

kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C, cho thấy anh A không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân giữa hai người. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh A đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Thiên V, sinh ngày 18/10/2012 của chị C là có cơ sở, bởi lẽ cháu V đang sống với chị C đã ổn định về chỗ ở và điều kiện sinh hoạt, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ. Anh A không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu V cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không có yêu cầu anh A cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Nợ chung: Chị C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Điều 227, Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích C.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích C được ly hôn với anh Trần Vũ A.

Về con chung: Giao cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Thiên V, sinh ngày 18/10/2012 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không yêu cầu.

Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0007430 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị đã nộp xong.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên